

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA NGƯỜI HMÔNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HIỆN NAY

Phạm Mạnh Hà

Khoa Tâm lý học, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn.

Người Hmông là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, theo số liệu thống kê từ cuộc tổng điều tra dân số năm 1999, số lượng người Hmông đang sinh sống ở Việt Nam là 787.604 người, phân bố chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc như Cao Bằng, Sơn La, Lào Cai,... Theo bản đánh giá về nghèo khổ và sự phát triển của các dân tộc ở Việt Nam của Tổ chức Y tế Thế giới WHO năm 2003, *"Người Khmer và hầu hết các dân tộc ít người ở vùng cao phía Bắc đã đạt được mức tăng trưởng đáng kể... Tuy nhiên, đồng bào Hmông và đồng bào dân tộc ít người ở Tây Nguyên vẫn còn tụt hậu trong quá trình phát triển"*⁽¹⁾. Những chính sách của Đảng và Nhà nước luôn ưu tiên đầu tư cho các dân tộc thiểu số, nhưng qua nguồn số liệu trên, cộng đồng dân tộc người Hmông vẫn chậm phát triển cả về mặt kinh tế lẫn xã hội. Theo chúng tôi, bên cạnh những nguyên nhân về địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội,... thì những nguyên nhân bắt nguồn từ những đặc điểm tâm lý dân tộc là một trong những yếu tố gây cản trở quá trình hội nhập và phát triển kinh tế của dân tộc Hmông hiện nay.

Để chứng minh nhận định này, năm 2006, Trung tâm Hỗ trợ và tư vấn tâm lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tiến hành một nghiên cứu, tìm hiểu những đặc điểm tâm lý xã hội ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế xã hội của người Hmông ở Lào Cai. Nghiên cứu được tiến hành tại hai xã Sàng Ma Sáo và Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, với số lượng mẫu là 60 người dân tộc Hmông, trong đó có 30 người được tiến hành phỏng vấn sâu. Kết quả thu được từ nghiên cứu đã cho thấy:

Về nhận thức khả năng thoát nghèo, qua hệ thống số liệu thu được cho thấy, đại đa số người dân đã nhận thức được về các yếu tố đã và đang ảnh hưởng tới khả năng phát triển kinh tế gia đình. Họ hiểu rằng, cuộc sống khó khăn hiện nay là do chưa biết cách làm ăn (60%), còn nhiều hủ tục không tốt như đẻ nhiều

con (56,7%), chỉ tiêu không hợp lý (58,6%), còn nghiện hút, hay còn chưa chăm chỉ lao động... Qua phỏng vấn sâu một số người dân, có đến 12/15 ý kiến khẳng định rằng, một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sự đói nghèo của người Hmông đó là họ **chưa biết cách làm ăn**, cách làm ăn theo cách hiểu của người dân là cách thức trồng trọt được năng suất cao, chăn nuôi lợn gà, trâu bò mau lớn, không bị dịch bệnh... Khá đông người Hmông đã nhận thức được cách chỉ tiêu không hợp lý của bản thân, của gia đình là một trong những nguyên nhân có ảnh hưởng đến khả năng phát triển kinh tế của gia đình. Anh Thảo A L, 28 tuổi, xã Trung Lèng Hồ cho biết: "Chưa chăm chỉ làm ăn và chưa tiết kiệm, chỉ tiêu chưa hợp lý. Có lúc thu được nhiều nhưng tiêu pha những khoản không cần thiết, nên lúc nào cũng thiếu".

Nhưng nhận thức được nguyên nhân gây ra đói nghèo không có nghĩa là người dân có thể vượt qua những trở ngại, điều quan trọng là họ có thấy được rằng họ đủ khả năng và ý chí để vượt qua khó khăn, vươn lên hoàn cảnh đói nghèo đó hay không. Làm rõ vấn đề này, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Đánh giá của người dân về khả năng vươn lên trong phát triển kinh tế

Đánh giá về khả năng thoát nghèo		Địa bàn nghiên cứu		Tổng
		Trung Lềng Hồ	Sàng Ma Sáo	
Người Hmông có thể thoát nghèo và có được cuộc sống no đủ	Chắc chắn là làm được	12	7	19
		41,4%	23,3%	32,2%
	Có thể nhưng khó	16	23	39
		55,2%	76,7%	66,1%
	Dù có chăm chỉ cũng khó no đủ được	1	0	1
		3,4%	0%	1,7%
Tổng		29	30	59
		100,0%	100,0%	100,0%

Qua bảng 1, số liệu thu được cho thấy, chỉ có 1 người duy nhất, chiếm 1,7% cho rằng: Cái nghèo là thứ đeo bám người Hmông không thể xóa bỏ được. Tuy không bị quan nhưng cũng không có nhiều người tự tin vào bản thân một cách chắc chắn rằng mình có thể thoát nghèo nếu mình nỗ lực. Chỉ có 32,3% số người được hỏi khẳng định chắc chắn là bản thân và gia đình sẽ thoát nghèo.

Số người "nửa tin, nửa ngờ" về khả năng và năng lực của mình trong việc phát triển kinh tế để thoát khỏi nghèo đói lại chiếm phần đông, với 66,1% trên tổng số người trong diện điều tra. Có thể nói đời sống kinh tế của người Hmông hiện nay vẫn phải phụ thuộc gần như hoàn toàn vào tự nhiên, với kinh tế nông nghiệp là chủ yếu đã khiến họ phải khiêm nhường trước thế mạnh của tự nhiên, của thời tiết, vì thế **tâm lý thiếu tự tin vào năng lực của bản thân** trong làm ăn kinh tế cũng là một điều dễ hiểu.

Khi người dân đã hiểu được khả năng và năng lực của mình, thì vấn đề còn lại là họ có tìm đúng các phương thức hành động cụ thể, những phương thức hành động mà có thể biến những mong muốn của họ thành hiện thực. Với mục đích đó, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu nhìn nhận của người Hmông về những phương thức làm ăn mà theo họ có thể giúp thoát nghèo. Kết quả thu được cho thấy như sau:

Trong những phương thức làm ăn được bà con đề xuất, theo họ thì cách thoát nghèo tốt nhất hay nói cách khác là duy nhất trong thời điểm hiện nay vẫn là phát triển kinh tế nông nghiệp. Điều đáng lưu ý và đáng mừng là người dân đã hiểu được rằng muốn thoát khỏi nghèo đói thì trước hết là phải dựa vào chính bản thân mình. Bên cạnh đó, họ cũng hiểu nếu canh tác theo kiểu truyền thống với giống lúa, giống ngô địa phương thì cuộc đời của họ không bao giờ được ấm no cả. Họ bắt đầu tin vào độ ngũ cán bộ khuyến nông của thôn, xã... và sẵn sàng nghe theo, làm theo hướng dẫn. Theo số liệu thu được, có đến 80% số người được hỏi cho rằng "trồng giống lúa mới, ngô mới theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông" là phương thức thoát nghèo hiệu quả nhất. Số liệu thu được từ phỏng vấn sâu cũng cho những kết quả tương tự. Đa phần người dân khi được hỏi đều cho biết, cách thức làm ăn hiệu quả nhất đối với họ chính là trồng những giống lúa mới, ngô mới theo sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông.

Nhiều người dân đã bước đầu hiểu được vai trò của kinh tế hàng hoá đối với cuộc sống của họ. Có đến 73,8% người dân được hỏi cho biết một phương thức khác giúp họ thoát nghèo hiệu quả là nuôi nhiều gia súc gia cầm để bán. Theo lối sống cũ của người Hmông, họ nuôi lợn, nuôi gà với mục đích chính là để cúng, ăn, chỉ khi nào cần mua những thứ cần thiết cho sinh hoạt gia đình như dầu, muối,... họ mới bán chứ rất ít người nuôi lợn, gà để bán rồi dành tiền để làm các việc khác hoặc mở rộng quy mô chăn nuôi.

Thiếu cố gắng, thiếu ý chí quyết tâm, tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước là biểu hiện tâm lý tồn tại trong một bộ phận người dân. Có đến 25% số người được hỏi cho biết họ đang chờ đợi sự giúp đỡ của Nhà nước trước khi làm cái gì đó để tự thoát nghèo.

Trong đời sống tâm lý của bà con, nét tâm lý "an phận" vẫn đang tồn tại và ngự trị. Tâm lý an phận của người Hmông thể hiện ở chỗ, họ luôn tự hài lòng với điều kiện và hoàn cảnh sống của mình, nghèo khó không phải là động lực để họ có quyết tâm phát triển kinh tế, thoát khỏi hoàn cảnh hiện nay. Thường trong một thôn bản cũng có sự phân hoá giàu nghèo. Có những gia đình giàu có, nhiều ruộng, nhiều trâu, mua sắm được nhiều tiện nghi, nhưng cũng có nhiều gia đình luôn thiếu ăn, không có tài sản gì đáng giá. Qua trao đổi với những người dân ở các hộ nghèo, về chủ quan, họ cũng muốn có cuộc sống như những gia đình khá giả, cũng muốn học hỏi cách làm ăn của họ, nhưng ít có người biến mong muốn đó thành hành động cụ thể. Số liệu thống kê cho thấy, có 30% số người được hỏi thực hiện theo cách là đi học hỏi những người biết làm ăn trong làng để về áp dụng

cho nhà mình. Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi biết theo cách hiểu của bà con, việc đi "học hỏi cách làm ăn của người làm ăn giỏi" chỉ là quan sát từ xa chứ không đi hỏi trực tiếp để nhận được sự chỉ bảo giúp đỡ của người biết làm ăn.

Thông qua áp dụng tiến bộ khoa học vào trồng trọt, cụ thể là từ khi áp dụng giống lúa lai, thay thế giống lúa địa phương, đời sống bà con đã thay đổi rõ rệt, nhiều gia đình trước đây còn thiếu ăn, nay áp dụng giống lúa mới vào sản xuất đã đủ ăn và dư thừa. Chính thực tế này đã giúp bà con hiểu được vai trò của khoa học kỹ thuật, hiểu được vai trò của đội ngũ cán bộ khuyến nông. Thực tế này cho thấy, khi bà con tận mắt nhìn thấy lợi ích của các chủ trương, chính sách và sự hỗ trợ tận tình của đội ngũ cán bộ thì chắc chắn những suy nghĩ, những nhận thức lạc hậu sẽ thay đổi.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chương trình, chính sách nhằm hỗ trợ cho bà con vươn lên thoát nghèo. Một trong những chính sách đó là cho bà con vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển kinh tế gia đình. Thực tế, qua tiếp xúc, nhiều người dân cho biết họ rất muốn phát triển kinh tế nhưng thiếu vốn làm ăn, vì thế có thể khẳng định nhu cầu về vốn là rất lớn ở đồng bào người Hmông. Nhưng, số liệu mà nghiên cứu thu được lại phản ánh một điều ngược lại, có đến 75% số người được hỏi khẳng định vay vốn không phải là cách tốt nhất để thoát nghèo. Tìm hiểu sâu hơn, chúng tôi nhận thấy người dân tuy cần vốn nhưng họ không có nhu cầu vay ngân hàng cho dù họ không phải thế chấp hay phải trả lãi, mà là vì tâm lý lo ngại không biết cách làm ăn sẽ không trả nợ được ngân hàng. Anh Vàng A C, 33 tuổi, Xã Sàng Ma Sáo bọc bạch "thà khó khăn một tí còn hơn vay vốn không biết cách làm ăn thì không lấy gì trả nợ".

Nhìn một cách tổng thể, chúng tôi nhận thấy rằng, điểm nổi bật nhất trong suy nghĩ, hành động của bà con người Hmông vẫn coi trọng lối sống tách biệt, coi trọng nếp làm ăn truyền thống (trồng trọt, chăn nuôi theo phương pháp truyền thống...). Chính vì vậy, nó đã cản trở đồng bào người Hmông tiếp thu, học hỏi các cách thức làm ăn, hay áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế gia đình.

Để có thể giúp đồng bào người Hmông làm ăn, phát triển kinh tế gia đình cần có sự hỗ trợ giúp sức của đội ngũ cán bộ thôn, xã có trách nhiệm và có tri thức, năng lực, có sự hỗ trợ của các nhà khoa học và các chính sách phù hợp với đặc trưng riêng của dân tộc. Có như vậy bà con mới có cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế gia đình và hội nhập với đời sống xã hội cùng với các cộng đồng dân tộc khác.

Chú thích

1. Baulch & CS. *Đánh giá về nghèo khổ ở Việt Nam*. WHO 2002.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Hữu Sơn. *Văn hóa Hmông*. NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1996.
2. Cư Hoà Văn - Hoàng Nam. *Dân tộc Hmông*. NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1994
3. Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ trong xã hội Hmông*. Tạp chí Dân tộc học, số 2/1987, tr. 72 - 78.
4. Nguyễn Đức Thắng. *Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng người Hmông Bắc Hà*. Tạp chí Dân tộc học, số 1/1998, tr. 9 - 16.
5. Lê Ngọc Thắng. *Môi trường văn hoá Hmông nhân tố thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng*. Tạp chí Dân tộc học, số 2/1998, tr. 43 - 49.
6. Bế Việt Đăng. *Sự phát kinh tế - xã hội vùng cao và công cuộc định canh định cư ở người Hmông*. Tạp chí Dân tộc học, số 2 - 3/1989, tr. 8 - 19.
7. Phạm Văn Thành. *Chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong sự phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc Hmông hiện nay*. Tạp chí Dân tộc học, số 2/1997, tr 68 - 70.
8. WHO. *Báo cáo về đói nghèo ở Việt Nam, giai đoạn 1986 - 2000*.